

QUY ĐỊNH

**về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng
với các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;
- Căn cứ Quyết định số 333-QĐ/TW, ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư về việc ban hành Kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, phiên bản 3.0;
- Căn cứ Quy định số 379-QĐ/TW, ngày 22/10/2025 của Ban Bí thư về thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đảng;
- Căn cứ Quy định số 05-QĐ/BCĐTW, ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị;
- Căn cứ các Luật của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15, ngày 22/6/2023; Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11, ngày 29/6/2006; Luật Cơ yếu số 05/2011/QH13, ngày 26/11/2011; Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13, ngày 19/11/2015; Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14, ngày 12/6/2018; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14, ngày 15/11/2018; Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15, ngày 21/6/2024; Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15, ngày 30/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 137/2024/NĐ-CP, ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử;
- Căn cứ Nghị định số 01/2024/NĐ-CP, ngày 01/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cơ yếu về hoạt động mật mã để bảo vệ thông tin bí mật nhà nước;

- Căn cứ Nghị định số 53/2022/NĐ-CP, ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng;

- Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

- Căn cứ Quyết định số 1562/QĐ-TTg, ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị;

- Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP, ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

- Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP, ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

- Xét đề nghị của Văn phòng Trung ương Đảng,

Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định về kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu được quản lý tập trung ở Trung ương giữa các cơ quan đảng với nhau; giữa các cơ quan đảng với các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị và giữa 4 Văn phòng Trung ương (Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan đảng từ Trung ương đến cơ sở.
2. Các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị có chia sẻ dữ liệu với các cơ quan đảng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chủ sở hữu dữ liệu là cơ quan, tổ chức có quyền quyết định việc xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng và trao đổi giá trị của dữ liệu do mình sở hữu.

2. "Chủ quản dữ liệu": Là cơ quan, tổ chức thực hiện hoạt động xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu theo yêu cầu của chủ sở hữu dữ liệu.

3. "Dịch vụ chia sẻ dữ liệu": Là các dịch vụ cung cấp, chia sẻ dữ liệu cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hoặc thu nhận dữ liệu từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân qua các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu bằng tương tác của phần mềm ứng dụng phục vụ tiếp nhận kết nối và trao đổi các thông điệp dữ liệu với các hệ thống bên ngoài.

4. Danh mục dùng chung là các bảng mã, danh sách phân loại do các cơ quan đảng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, được sử dụng chung trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu bảo đảm việc tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất.

5. Kết nối, chia sẻ dữ liệu là việc thiết lập kết nối kỹ thuật giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu giữa cơ quan đảng với các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị nhằm chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu đã được phân quyền theo quy định.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Ban Bí thư là chủ sở hữu dữ liệu và thống nhất quản lý dữ liệu. Ban Bí thư phân công Chủ quản dữ liệu thực hiện quản lý, khai thác và sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ. Dữ liệu phát sinh từ hoạt động chuyên môn thuộc cơ quan cấp nào thì cơ quan cấp đó chịu trách nhiệm cập nhật dữ liệu chính xác, kịp thời vào cơ sở dữ liệu được quản lý tập trung ở Trung ương.

2. Việc chia sẻ dữ liệu phải bảo đảm chính xác, kịp thời, đầy đủ, phù hợp chức năng, nhiệm vụ, đúng thẩm quyền, an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Dữ liệu được chia sẻ theo thời gian thực phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu và quản trị dựa trên kết quả được đo lường và kiểm chứng.

4. Không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; trừ trường hợp pháp luật, quy định của Đảng yêu cầu hoặc trong tình huống đặc biệt.

5. Việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị được thực hiện theo nguyên tắc đồng bộ, bảo mật, tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, bảo đảm không trùng lặp, không phát sinh chi phí kết nối không cần thiết; bảo đảm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân, không được xâm phạm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; bảo đảm trách nhiệm giải trình và truy vết dữ liệu trong mọi trường hợp kết nối, chia sẻ.

6. Các cơ quan chủ quản dữ liệu có trách nhiệm phân loại dữ liệu (thường, nhạy cảm, mật, tối mật) để quản lý tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

7. Các cơ quan chủ quản dữ liệu có trách nhiệm bảo đảm dữ liệu chia sẻ theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung" và có khả năng mã hoá, giải mã khi tham gia vào quá trình kết nối, chia sẻ đối với dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước.

8. Không thu phí dữ liệu chia sẻ giữa các cơ quan đảng với các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

9. Sử dụng danh mục dùng chung phục vụ công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cản trở hoạt động kết nối, quyền khai thác và sử dụng dữ liệu hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Chia sẻ dữ liệu và sử dụng dữ liệu được chia sẻ cho các mục đích trái với quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Làm sai lệch thông tin dữ liệu trong quá trình lưu chuyển dữ liệu từ cơ quan, tổ chức cung cấp dữ liệu tới cơ quan, tổ chức khai thác dữ liệu.

4. Phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin, làm gián đoạn việc kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu.

5. Vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền bảo vệ thông tin cá nhân khi kết nối, chia sẻ dữ liệu.

6. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chương II

KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU GIỮA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC KHÁC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Điều 6. Hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu nội bộ trong các cơ quan đảng thực hiện thông qua các hình thức:

a) Tích hợp trực tiếp trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu nội bộ của Đảng.

b) Sử dụng Giao diện lập trình ứng dụng (API: Application Programming Interface), dịch vụ chia sẻ dữ liệu bảo mật có kiểm soát.

c) Đồng bộ dữ liệu định kỳ theo quy trình, phân quyền cụ thể.

d) Các hình thức kết nối, chia sẻ khác theo quy định pháp luật của Nhà nước.

2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị thực hiện theo quy định pháp luật về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

3. Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được xây dựng hoặc nâng cấp trong các cơ quan đảng phải bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

Điều 7. Chia sẻ dữ liệu nội bộ giữa các cơ quan đảng

1. Các cơ quan, đơn vị trong hệ thống tổ chức đảng thực hiện chia sẻ dữ liệu nội bộ với nhau để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý nghiệp vụ.

2. Việc chia sẻ dữ liệu phải tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản lý, quản trị dữ liệu, kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

3. Dữ liệu không thuộc danh mục bí mật nhà nước trong các cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được chuyển đổi, tích hợp để hình thành Kho dữ liệu dùng chung, ứng dụng các công nghệ hiện đại về trí tuệ nhân tạo, xử lý dữ liệu lớn phục vụ công tác điều hành, báo cáo, dự báo cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng. Dữ liệu khai thác từ Kho dữ liệu dùng chung được chia sẻ với các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng liên quan có cơ chế phân quyền và bảo đảm an toàn, bảo mật.

Điều 8. Chia sẻ dữ liệu từ các cơ quan đảng cho các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị

1. Dữ liệu chia sẻ từ các cơ quan đảng cho các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị, bao gồm:

a) Cơ sở dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; dữ liệu tổ chức bộ máy biên chế.

b) Dữ liệu văn bản chỉ đạo của Trung ương (nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, thông báo, hướng dẫn, kế hoạch, công văn...).

c) Dữ liệu tài sản; dữ liệu ngân sách; dữ liệu hành chính sự nghiệp - theo dõi điều hành dự toán.

d) Dữ liệu đơn, thư khiếu nại tố cáo.

đ) Dữ liệu cơ sở lý luận chính trị của Đảng và các dữ liệu khác không thuộc danh mục bí mật nhà nước được hình thành trong các cơ quan đảng.

e) Dữ liệu theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư.

2. Danh sách dữ liệu, cơ quan chủ quản dữ liệu các cơ quan đảng theo Phụ lục đính kèm Quy định này. Các trường thông tin chia sẻ do các cơ quan chủ quản dữ liệu quyết định.

Điều 9. Chia sẻ dữ liệu từ các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị cho các cơ quan đảng

1. Phạm vi dữ liệu chia sẻ thực hiện theo pháp luật về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.

2. Các yêu cầu chia sẻ dữ liệu nằm ngoài phạm vi quy định tại Khoản 1 Điều này nhằm phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng được thực hiện theo đề nghị của cơ quan đảng; các cơ quan, tổ chức chia sẻ dữ liệu có trách nhiệm phối hợp, bảo đảm cung cấp dữ liệu theo phạm vi và hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu được thống nhất; bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc được quy định tại Điều 4 của Quy định.

Điều 10. Chia sẻ dữ liệu giữa 4 Văn phòng Trung ương

Ngoài các dữ liệu được chia sẻ tại Điều 8, Điều 9 của Quy định này, danh mục dữ liệu chia sẻ giữa 4 Văn phòng Trung ương bao gồm:

1. Chương trình công tác, báo cáo công tác tuần, tháng, quý, năm của các cơ quan lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

2. Nghị quyết, chỉ thị, kết luận, thông báo, hướng dẫn, báo cáo, kế hoạch, công văn,... của các cơ quan đảng, nhà nước, văn bản quy phạm pháp luật và sản phẩm nghiên cứu khoa học có liên quan.

3. Chương trình công tác, lịch tiếp dân, làm việc của lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

4. Dữ liệu báo cáo tổng hợp kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại.

5. Thông tin liên quan đến công tác cán bộ theo phân cấp.

6. Các văn bản điều hành, giám sát, chất vấn, tiếp nhận phản ánh của cử tri và Nhân dân.

7. Dữ liệu liên quan đến phối hợp tổ chức các sự kiện chính trị trọng điểm.

8. Các dữ liệu khác do lãnh đạo 4 Văn phòng Trung ương quy định.

Điều 11. Chia sẻ dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước

Việc chia sẻ dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước, công tác quốc phòng, an ninh, cơ yếu giữa các cơ quan đảng với nhau và với các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị do cơ quan chủ quản xác định và người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Quá trình chia sẻ dữ liệu phải triển khai các sản phẩm mật mã, giải pháp bảo mật, xác thực, an toàn thông tin của Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định của pháp luật về cơ yếu và pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 12. Hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, pháp luật của Nhà nước về kết nối, chia sẻ dữ liệu. Lộ trình phù hợp với quy định kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc trong hệ thống chính trị.

2. Dữ liệu chia sẻ được đề cập tại Điều 11 của Quy định này cần phải được triển khai trên hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Điều 13. Bảo đảm an toàn trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Chủ quản dữ liệu tham gia vào quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi dữ liệu được quản lý, lưu trữ, xử lý, truyền tải trên hệ thống của mình.

2. Cơ quan, tổ chức khai thác dữ liệu có trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi kết nối, tiếp nhận dữ liệu chia sẻ theo quy định của cơ quan, tổ chức cung cấp dữ liệu và các quy định của pháp luật.

3. Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tham gia kết nối, chia sẻ dữ liệu phải được xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin (tối thiểu bảo đảm an toàn thông tin cấp độ 3) và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin đầy đủ theo các quy định của pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng.

Điều 14. Tài khoản và quản lý tài khoản kết nối

1. Việc kết nối và chia sẻ dữ liệu cho cơ quan, tổ chức khai thác phải sử dụng tài khoản kết nối với hình thức định danh và xác thực phù hợp, trừ trường hợp chia sẻ dữ liệu không yêu cầu xác thực cơ quan, tổ chức khai thác dữ liệu (thể hiện trong các văn bản quy định khai thác, sử dụng dữ liệu chia sẻ đã ban hành).

2. Trong trường hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu qua hệ thống trung gian, chủ quản dữ liệu có thể lựa chọn uỷ thác cho đơn vị quản lý hệ thống trung gian quản lý và cấp phát tài khoản kết nối và khai thác dữ liệu.

3. Việc cấp phát và xác thực tài khoản kết nối và khai thác dữ liệu phải tuân thủ quy định khai thác, sử dụng dữ liệu liên quan đến cơ sở dữ liệu được chia sẻ.

Điều 15. Tạm ngừng kết nối, cung cấp dữ liệu trên môi trường mạng do cơ quan đảng cung cấp

1. Chủ quản dữ liệu trong các cơ quan đảng tạm ngừng cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu cho tất cả các cơ quan, tổ chức khai thác trong trường hợp sau:

a) Nâng cấp, mở rộng, bảo trì hệ thống thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin.

b) Trường hợp bất khả kháng làm gián đoạn cung cấp dịch vụ, kết nối hoặc có ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống thông tin, sự an toàn dữ liệu.

2. Chủ quản dữ liệu trong các cơ quan đảng tạm ngừng cung cấp dữ liệu cho một hoặc một số cơ quan khai thác trong những trường hợp sau:

a) Cơ quan, tổ chức khai thác vi phạm mục đích khai thác, sử dụng dữ liệu.

b) Kết nối thực hiện chia sẻ dữ liệu được xác định có khả năng làm mất an toàn, an ninh.

3. Trong trường hợp tạm ngừng kết nối, cung cấp dịch vụ theo Điểm a, Khoản 1 Điều này, chủ quản dữ liệu trong các cơ quan đảng phải thông báo công khai ít nhất 7 ngày làm việc trước khi chủ động tạm ngừng cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu, đồng thời thông báo khoảng thời gian dự kiến phục hồi các hoạt động cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu để sửa chữa, khắc phục các sự cố hoặc nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin. Thời gian thực hiện nâng cấp, mở rộng, bảo trì hệ thống phải thực hiện trong thời gian ngắn nhất và hạn chế thấp nhất rủi ro cho cơ quan, tổ chức khai thác, sử dụng dữ liệu do việc gián đoạn, tạm ngừng cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu gây ra.

4. Trong trường hợp bất khả kháng phải tạm ngừng cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu theo Điểm b, Khoản 1 Điều này, chủ quản dữ liệu trong các cơ quan đảng phải thông báo công khai bằng hình thức phù hợp trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm ngừng cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu và tiến hành nhanh chóng các biện pháp khắc phục sự cố.

5. Trường hợp được quy định tại Khoản 2 Điều này, chủ quản dữ liệu trong các cơ quan đảng thông báo cho cơ quan, tổ chức khai thác dữ liệu trong thời gian chậm nhất 1 ngày kể từ thời điểm xác định vi phạm những nội dung sau:

a) Nội dung vi phạm, phương án xử lý vi phạm.

b) Những yêu cầu cần thiết cần thực hiện để duy trì hoặc khôi phục kết nối.

Điều 16. Chấm dứt kết nối, chia sẻ dữ liệu qua môi trường mạng do cơ quan đảng cung cấp

1. Chủ quản dữ liệu trong các cơ quan đảng cung cấp dữ liệu có quyền chấm dứt việc kết nối, chia sẻ dữ liệu qua môi trường mạng cho cơ quan, tổ chức khai thác dữ liệu trong các trường hợp sau:

a) Mục đích sử dụng dữ liệu của cơ quan, tổ chức khai thác dữ liệu không còn phù hợp với mục đích chia sẻ dữ liệu đã được phê duyệt ban đầu.

b) Việc kết nối không thể khôi phục do sự cố hoặc do điều kiện khách quan mà cơ quan, tổ chức cung cấp dữ liệu không thể tiếp tục duy trì các dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

c) Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phù hợp với các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

d) Cơ quan, tổ chức khai thác dữ liệu không có nhu cầu tiếp tục kết nối và khai thác dữ liệu hoặc nội dung thống nhất chia sẻ dữ liệu hết hiệu lực.

đ) Cơ quan chủ quản dữ liệu được quyền chấm dứt kết nối, chia sẻ dữ liệu nếu cơ quan khai thác không khắc phục được các trường hợp tại Khoản 2, Điều 15 trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được thông báo.

2. Cơ quan, tổ chức khai thác dữ liệu có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ (nếu có) trong quá trình chấm dứt kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Chủ quản dữ liệu trong các cơ quan đảng cung cấp dữ liệu có trách nhiệm thông báo kết quả chấm dứt kết nối, chia sẻ dữ liệu cho cơ quan khai thác dữ liệu và các cơ quan có liên quan.

Điều 17. Lưu trữ nhật ký chia sẻ dữ liệu

1. Chủ quản dữ liệu trong các cơ quan đảng phải lưu trữ nhật ký chia sẻ dữ liệu ít nhất 2 năm, bảo đảm khả năng truy vết và không chỉnh sửa lịch sử thông tin yêu cầu dữ liệu của cơ quan, tổ chức khai thác dữ liệu; nội dung đã chia sẻ dữ liệu cho cơ quan, tổ chức khai thác để làm căn cứ đối chiếu, giải quyết các vấn đề phát sinh về việc sử dụng dữ liệu sau khi khai thác.

2. Nội dung thông tin lịch sử lưu trữ bao gồm:

a) Thời điểm, hình thức yêu cầu dữ liệu, cung cấp dữ liệu.

b) Định danh cơ quan, tổ chức yêu cầu khai thác dữ liệu.

c) Nội dung yêu cầu.

d) Trạng thái đáp ứng yêu cầu; nội dung dữ liệu đã chia sẻ (nếu cần thiết).

đ) Các thông tin cần thiết khác làm cơ sở đối chiếu giải quyết các vướng mắc khi sử dụng dữ liệu.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Các cơ quan đảng và các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị có trách nhiệm chia sẻ thông tin dữ liệu với vai trò chủ quản theo phạm vi quy định của Quy định này. Các cơ quan chủ quản dữ liệu có trách nhiệm ban hành bằng hình thức văn bản phù hợp quy định, cụ thể về nội dung chia sẻ dữ liệu (các trường dữ liệu chia sẻ, tần suất chia sẻ, định dạng dữ liệu chia sẻ), quy trình

và cách thức chia sẻ dữ liệu; định kỳ hằng năm (trước ngày 25/12 trong năm) hoặc đột xuất thực hiện rà soát, cập nhật danh mục, nội dung chia sẻ dữ liệu và thực hiện gửi báo cáo kết quả chia sẻ dữ liệu về Văn phòng Trung ương Đảng để tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư.

2. Văn phòng Trung ương Đảng có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đảng ở Trung ương, các cơ quan chủ quản dữ liệu để tổ chức triển khai việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị; là cơ quan điều phối, hướng dẫn, kiểm tra việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

b) Chủ trì, xây dựng, ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản lý, quản trị dữ liệu và từ điển dữ liệu trong các cơ quan đảng, trong đó có quy định về kiểm soát dữ liệu, hoạt động kiểm toán dữ liệu.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đảng liên quan thực hiện rà soát, cập nhật dữ liệu chia sẻ nội bộ giữa các cơ quan đảng theo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (nếu có), ban hành theo hình thức phù hợp. Hỗ trợ kỹ thuật thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng và các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

d) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội triển khai công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa 4 Văn phòng Trung ương bảo đảm an toàn, chính xác, hiệu quả, hiệu lực.

đ) Theo dõi các cơ quan đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội thực hiện Quy định này; báo cáo, tham mưu Ban Bí thư sửa đổi, bổ sung Quy định khi cần thiết.

3. Đảng uỷ Công an Trung ương chủ trì, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn Bộ Công an phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng tổ chức liên thông, trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, các hệ thống thông tin của Bộ Công an với hệ thống thông tin của cơ quan đảng; bảo đảm công tác an toàn, an ninh mạng trong quá trình tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; kết nối Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu với mạng truyền số liệu chuyên dùng.

4. Quân uỷ Trung ương chủ trì, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn Bộ Quốc phòng phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng triển khai các giải pháp ngăn chặn, phòng ngừa, ứng phó sự cố an toàn thông tin; liên thông các hệ thống thông tin do Bộ Quốc phòng quản lý với hệ thống thông tin của cơ quan đảng; phối hợp tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ các cơ quan đảng về kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin.

5. Đảng uỷ Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Cục Bưu điện Trung ương bảo đảm hạ tầng và giải pháp an toàn thông tin mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng, nhà nước để triển khai kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

b) Kết nối nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia với mạng truyền số liệu chuyên dùng.

6. Ban Cơ yếu Chính phủ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, các cơ quan đảng ở Trung ương và các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị triển khai áp dụng các sản phẩm mật mã, giải pháp bảo mật, xác thực, an toàn thông tin của Ban Cơ yếu Chính phủ trong quá trình trao đổi thông tin dữ liệu thuộc bí mật nhà nước.

7. Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng trong việc chia sẻ và cập nhật dữ liệu, bảo đảm hạ tầng để phục vụ cho việc chia sẻ dữ liệu.

Điều 19. Xử lý vi phạm

Mọi hành vi vi phạm các điều, khoản trong Quy định này, tùy theo mức độ sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 20. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các cơ quan đảng ở Trung ương,
- Các đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Đảng uỷ Bộ Khoa học và Công nghệ,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Văn phòng Chính phủ,
- Văn phòng Quốc hội,
- Ban Cơ yếu Chính phủ,
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

PHỤ LỤC**danhsách dữ liệu, cơ quan chủ quản dữ liệu các cơ quan đảng**

STT	Nhóm lĩnh vực dữ liệu	Dữ liệu	Cơ quan chủ quản dữ liệu
1	Dữ liệu lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng	Dữ liệu tổ chức đảng	Ban Tổ chức Trung ương
		Dữ liệu cán bộ (các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ khối trực thuộc Trung ương), đảng viên	
		Dữ liệu thẻ đảng viên	
		Dữ liệu khen thưởng	
		Dữ liệu kỷ luật	
		Dữ liệu sinh hoạt đảng	
		Dữ liệu tổ chức bộ máy biên chế	
		Dữ liệu nghiên cứu khoa học về tổ chức - xây dựng Đảng	
		Dữ liệu đào tạo - bồi dưỡng	
		Dữ liệu sức khoẻ cán bộ (cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý), đảng viên	
2	Dữ liệu lĩnh vực văn phòng	Dữ liệu văn bản điều hành tác nghiệp	Văn phòng Trung ương Đảng
		Dữ liệu lịch làm việc, lịch công tác, lịch họp	
		Dữ liệu văn bản chỉ đạo của Trung ương (nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, thông báo, hướng dẫn, kế hoạch, công văn)	
		Dữ liệu nhiệm vụ được giao	
		Dữ liệu tài sản	
		Dữ liệu dự án đầu tư	
		Dữ liệu ngân sách	
		Dữ liệu hành chính sự nghiệp - theo dõi điều hành dự toán	
		Dữ liệu đảng phí	
		Dữ liệu kiểm tra tài chính, tài sản	
		Dữ liệu chương trình làm việc năm (kế hoạch làm việc năm)	
		Dữ liệu đơn, thư khiếu nại tố cáo	
		Dữ liệu cam kết/thoả thuận hợp tác	
		Dữ liệu thư viện tài liệu số	

STT	Nhóm lĩnh vực dữ liệu	Dữ liệu	Cơ quan chủ quản dữ liệu
		Dữ liệu hồ sơ lưu trữ	Văn phòng Trung ương Đảng, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương
		Dữ liệu tài liệu lưu trữ	
3	Dữ liệu lĩnh vực tuyên giáo và dân vận	Dữ liệu lịch sử ngành tuyên giáo và dân vận	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương
		Dữ liệu các cơ quan báo chí	
		Dữ liệu tuyên giáo và dân vận ở địa phương	
		Dữ liệu đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên	
		Dữ liệu chiến dịch đấu tranh trên không gian mạng	
		Dữ liệu quản lý kênh truyền thông	
		Dữ liệu điều tra dư luận xã hội	
4	Dữ liệu lĩnh vực nội chính	Dữ liệu hoạt động của các cơ quan nội chính	Ban Nội chính Trung ương
		Dữ liệu về các vụ án	
		Dữ liệu về các vụ việc	
5	Dữ liệu lĩnh vực chính sách, chiến lược	Dữ liệu nghiên cứu tham mưu chính sách chiến lược	Ban Chính sách, chiến lược Trung ương
		Dữ liệu hướng dẫn, triển khai chính sách	
		Dữ liệu theo dõi, kiểm tra, giám sát chính sách	
		Dữ liệu sơ kết, tổng kết việc thực hiện chủ trương, chính sách	
		Dữ liệu tham gia ý kiến thẩm định đối với dự thảo văn bản chính sách, chiến lược	
		Dữ liệu nghiên cứu khoa học về chính sách, chiến lược	
6	Dữ liệu lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng	Dữ liệu Quyết định thi hành kỷ luật	Ủy ban Kiểm tra Trung ương
		Dữ liệu kê khai tài sản, thu nhập	
		Dữ liệu người kê khai	

STT	Nhóm lĩnh vực dữ liệu	Dữ liệu	Cơ quan chủ quản dữ liệu
7	Dữ liệu công tác xuất bản	Dữ liệu tác phẩm	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật
		Dữ liệu tác giả	
		Dữ liệu tin tức, bài viết	
		Dữ liệu video	
		Dữ liệu hình ảnh	
		Dữ liệu audio	
		Dữ liệu phiên giao lưu trực tuyến	
8	Dữ liệu lý luận chính trị của Đảng	Dữ liệu cơ sở lý luận chính trị của Đảng	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

